

Quản Trị Rủi Ro Tín Dụng Trong Thương Mại Và Đầu Tư:

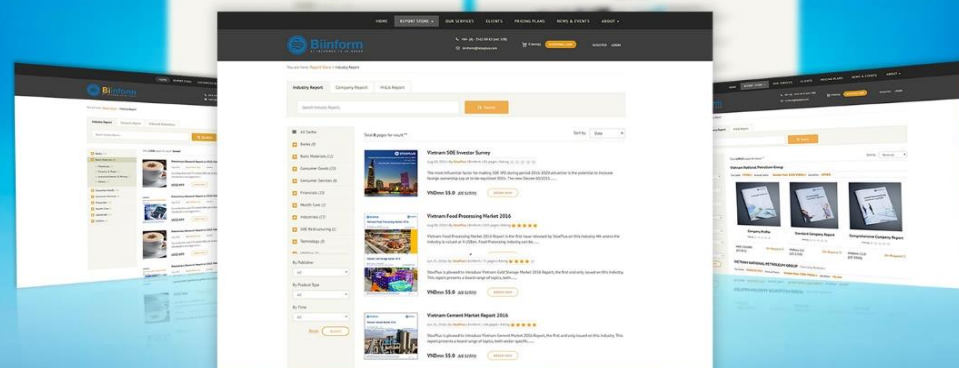
# Cải thiện Môi trường Đầu tư thông qua Nâng cao Chất lượng Thông tin Tài chính tại các Doanh nghiệp ở Việt Nam

Ngày 11 tháng 1 năm 2018 | Khách sạn Lotte Legend Hanoi

Trình bày bởi: Nguyễn Quang Thuần, Tổng Giám đốc, StoxPlus

**FIINPRO PLATFORM**

[www.fiinpro.com](http://www.fiinpro.com)



**1**

**Thông tin Tài chính và Rủi ro Tín dụng Thương mại**

**2**

**Hệ thống Dữ liệu Doanh nghiệp tại Việt Nam**

**3**

**Chất lượng Thông tin Tài chính tại Việt Nam**

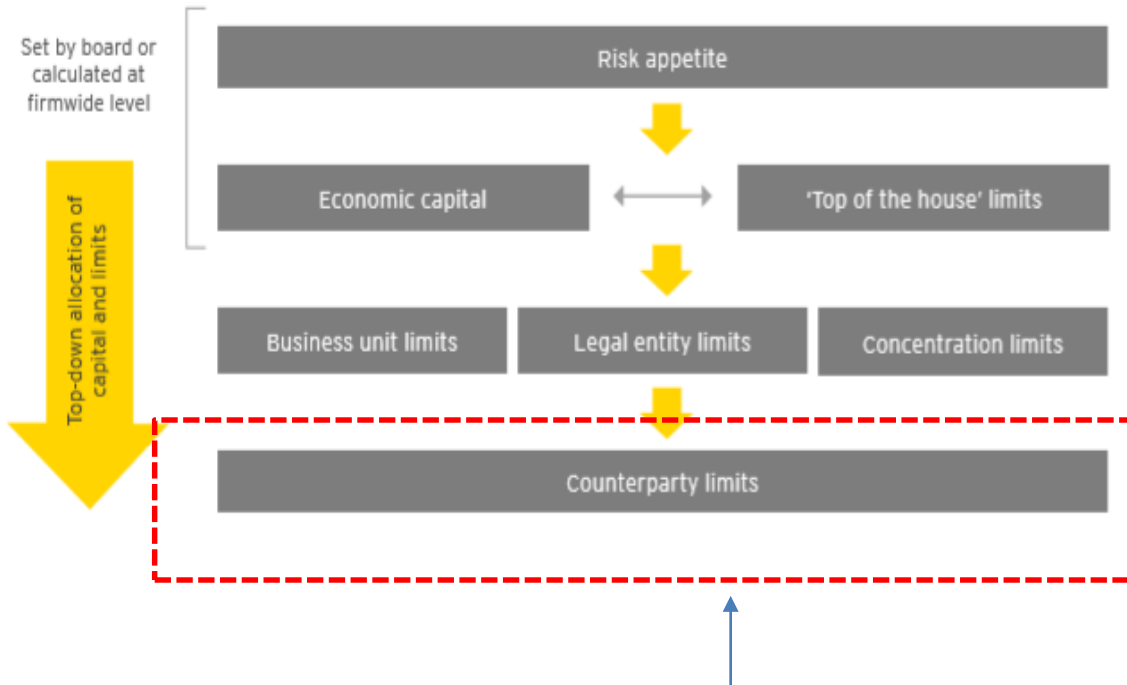
**4**

**Biện pháp Đo lường Rủi ro Tín dụng Thương mại**

**Rủi ro tín dụng là tâm điểm của hoạt động ngân hàng nhưng nó cũng đang dần trở nên quan trọng hơn trong hoạt động đầu tư và thương mại bởi các nhà đầu tư nước ngoài khi làm ăn với các đối tác là doanh nghiệp Việt Nam**

1. Quản trị rủi ro tín dụng thường được biết đến như nòng cốt của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, bài thuyết trình này sẽ thảo luận về vấn đề này trong bối cảnh rộng hơn: quản trị rủi ro tín dụng cho hoạt động kinh doanh và đầu tư.
2. Chúng tôi sẽ thảo luận về chất lượng Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp Việt Nam nhằm phục vụ việc quản trị rủi ro hiệu quả. Đây là yếu tố quan trọng nhất của dữ liệu đầu vào, bên cạnh dữ liệu được tạo ra bởi chính các tổ chức đó trong quá trình hoạt động của họ.
3. Ngoài ra, độ tin cậy của dữ liệu đầu vào ở Việt Nam vẫn còn thấp do cơ sở hạ tầng nguồn dữ liệu ở Việt Nam vẫn còn phân tán, môi trường lập báo cáo tài chính chưa hoàn thiện. Điều này tạo ra một thách thức lớn trong việc xử lý dữ liệu khi áp dụng vào bất cứ mô hình quản lý rủi ro nào tại Việt Nam.
4. Kèm với việc thảo luận về các biện pháp quản trị rủi ro tín dụng, bài thuyết trình sẽ làm nổi bật các điểm quan trọng khi đánh giá các đối tác Việt Nam. Các biện pháp này không phải là các mô hình IT phức tạp mà dựa trên quan điểm của một đơn vị có bề dày xử lý và làm sạch dữ liệu của StoxPlus phục vụ thị trường trong đó có các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

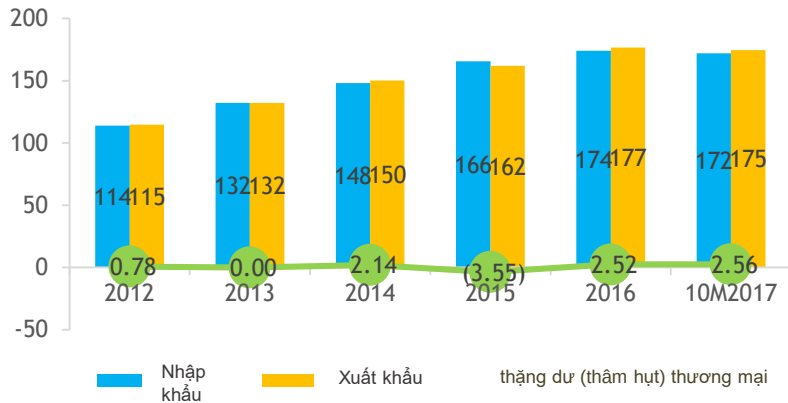
**Mô hình quản trị rủi ro tín dụng**



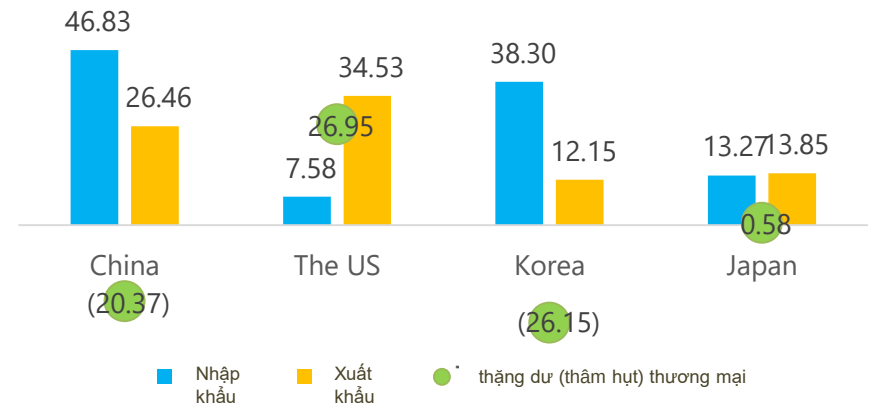
**Trọng tâm hướng  
đến của bài  
thuyết trình này**

**Quy mô của hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam đi kèm với yêu cầu thông lệ quản trị rủi ro tín dụng thương mại của các đối tác nước ngoài**

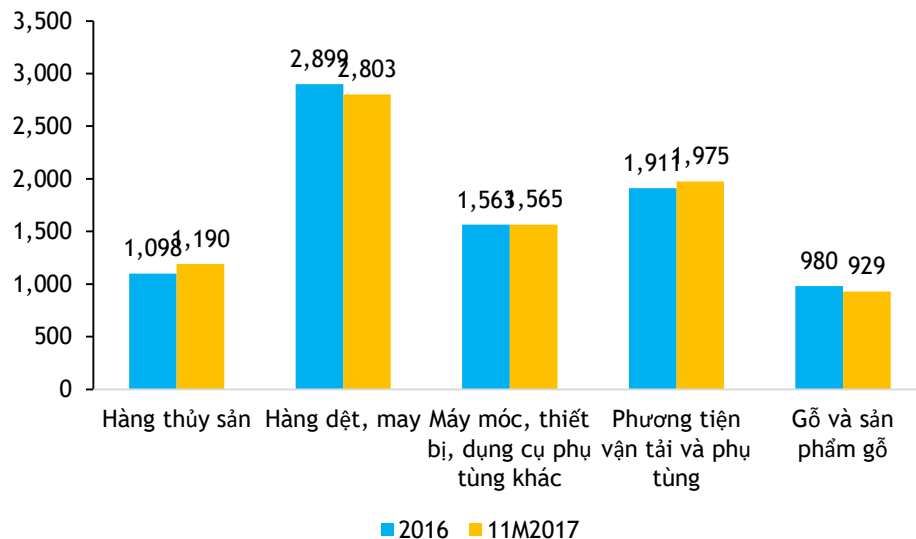
**Cán cân thương mại (US\$ bn), 2012 - 10M2017**



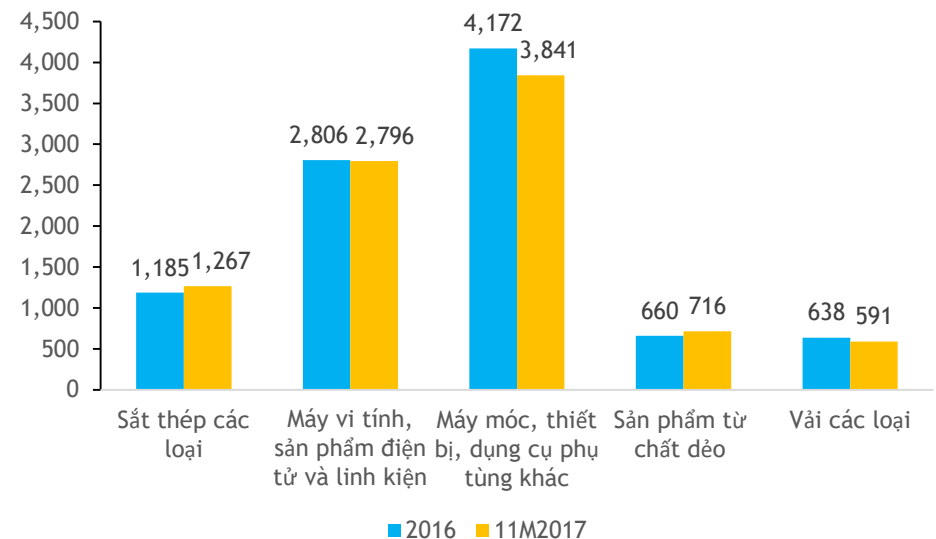
**Cán cân thương mại với các nước đối tác chính (US\$ bn), 10M2017**



**Top 5 mặt hàng xuất khẩu đi Nhật Bản (US\$m)**



**Top 5 mặt hàng nhập khẩu từ Nhật Bản (US\$m)**



## Rủi ro tín dụng thương mại hay rủi ro đối tác có ảnh hưởng lớn đến mức độ lợi nhuận của doanh nghiệp

1. Mỗi năm có hàng nghìn công ty tuyên bố **giải thể, ngừng hoạt động hoặc phá sản** tại Việt Nam. Xu thế này hiện đang tăng trong những năm gần đây.

2. Tuy vậy, đây mới chỉ là **bề nổi**. Con số thực tế có thể cao hơn rất nhiều.

3. **Cơ sở hạ tầng thông tin kinh doanh**, bao gồm thông tin tài chính doanh nghiệp, còn thô sơ và phân mảnh.

4. Chưa minh bạch và **thiếu thông tin chiều sâu** về các bên liên quan, đặc biệt là khách hàng và nhà cung cấp tại thời điểm suy thoái kinh tế

5. **Chất lượng thông tin tài chính** ở Việt Nam còn ở mức khá thấp, kể cả đối với những công ty niêm yết có báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

?

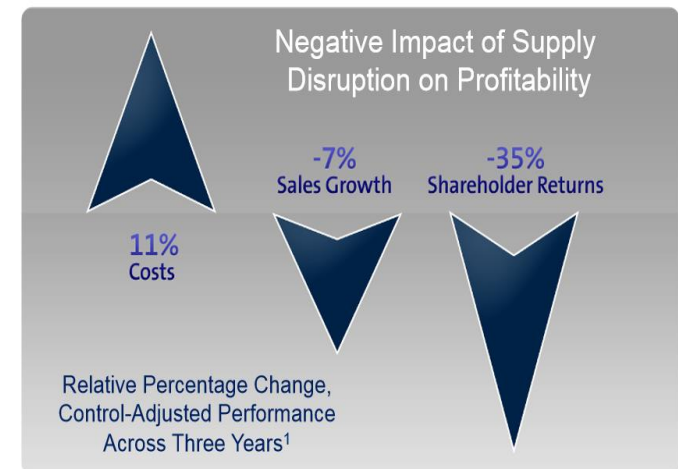
Nếu biên lợi nhuận của công ty bạn là 5%, và một trong số những khách hàng không có khả năng trả \$100,000 nợ, thì bạn phải tạo ra thêm \$2,000,000 doanh thu để bù cho lợi nhuận bị mất.

Tăng rủi ro về các khoản phải thu

Tăng rủi ro về chuỗi cung ứng khách hàng

### TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TỚI LỢI NHUẬN

[Ví dụ về tổn thất gây ra bởi gián đoạn nguồn cung]



Source: Procurement Strategy Council, CFO Executive Board, Safeguarding Supply: Protecting the Enterprise from Unforeseen Supply Chain Risks, Washington, D.C.: The Corporate Executive Board Company, 2009.

**1** Thông tin Tài chính và Rủi ro Tín dụng Thương mại

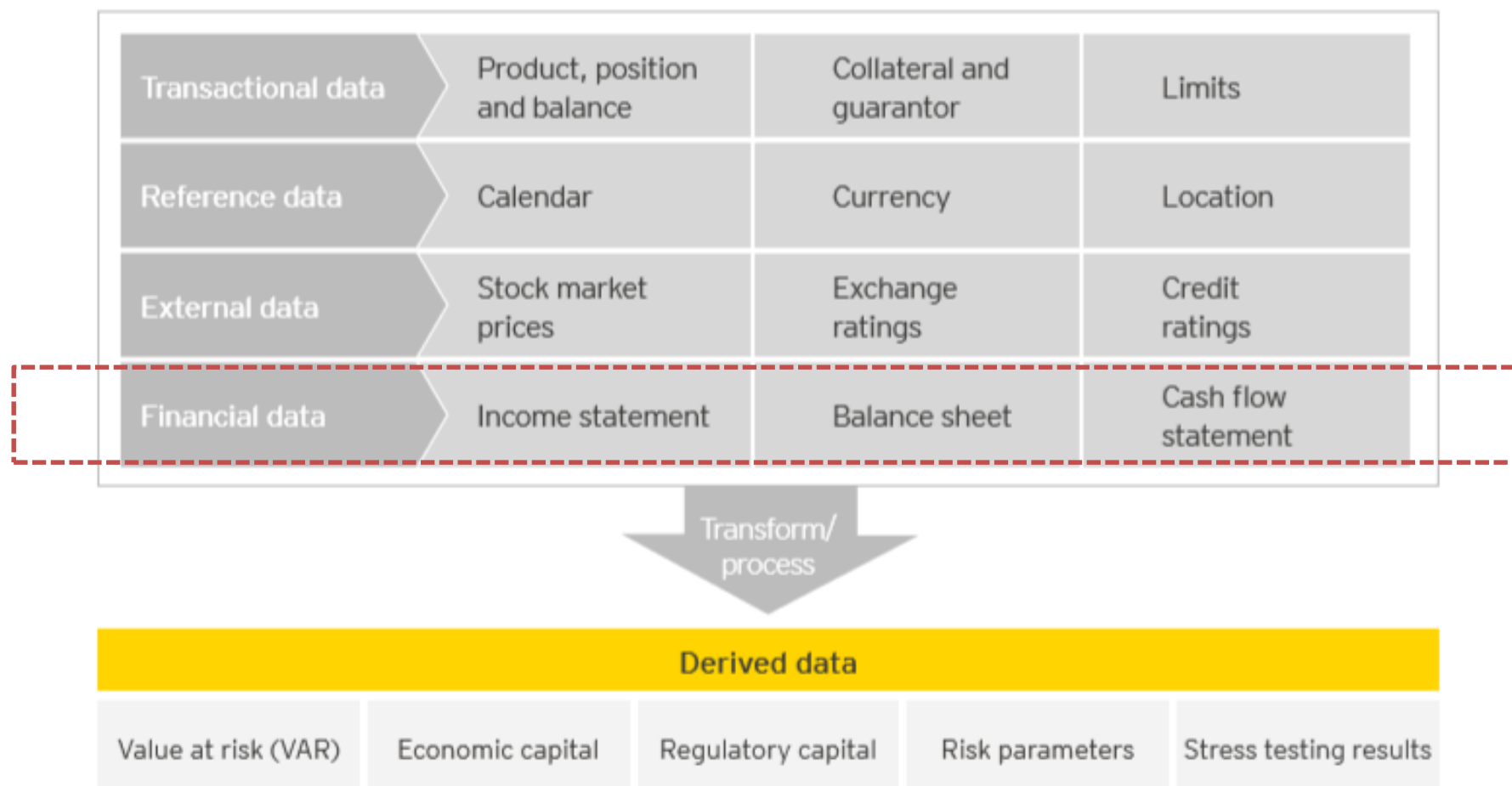
**2** Hệ thống Dữ liệu Doanh nghiệp tại Việt Nam

**3** Chất lượng Thông tin Tài chính tại Việt Nam

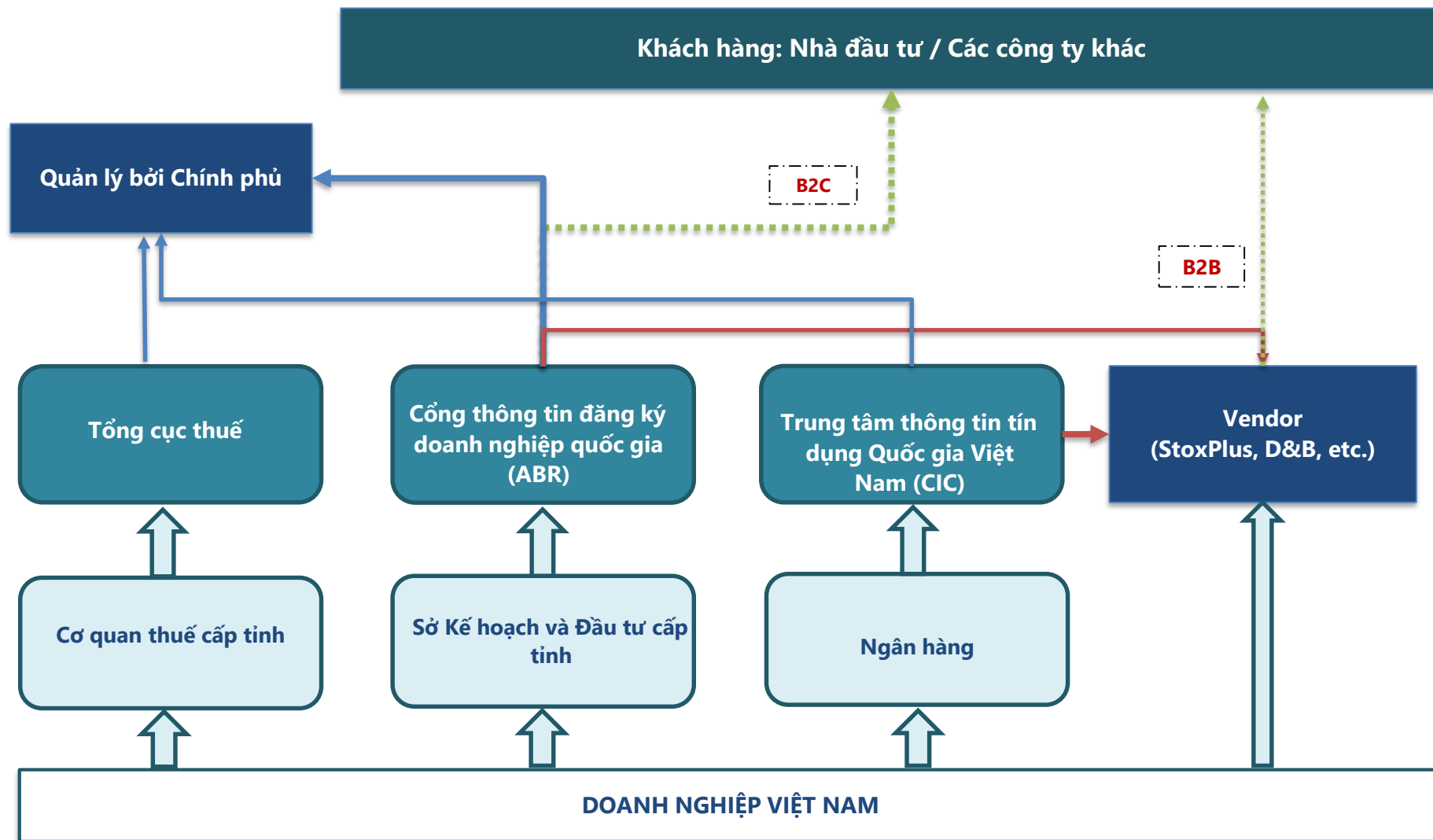
**4** Biện pháp Đo lường Rủi ro Tín dụng Thương mại

**Việc sử dụng dữ liệu và công cụ phân tích là thiết yếu cho bất kì mô hình quản trị rủi ro nào. Tuy nhiên, dữ liệu tài chính ở Việt Nam vẫn chưa đạt đủ chất lượng để có thể dùng trong các mô hình quản trị rủi ro.**

**Dữ liệu cần thiết cho mô hình quản trị rủi ro hiệu quả**



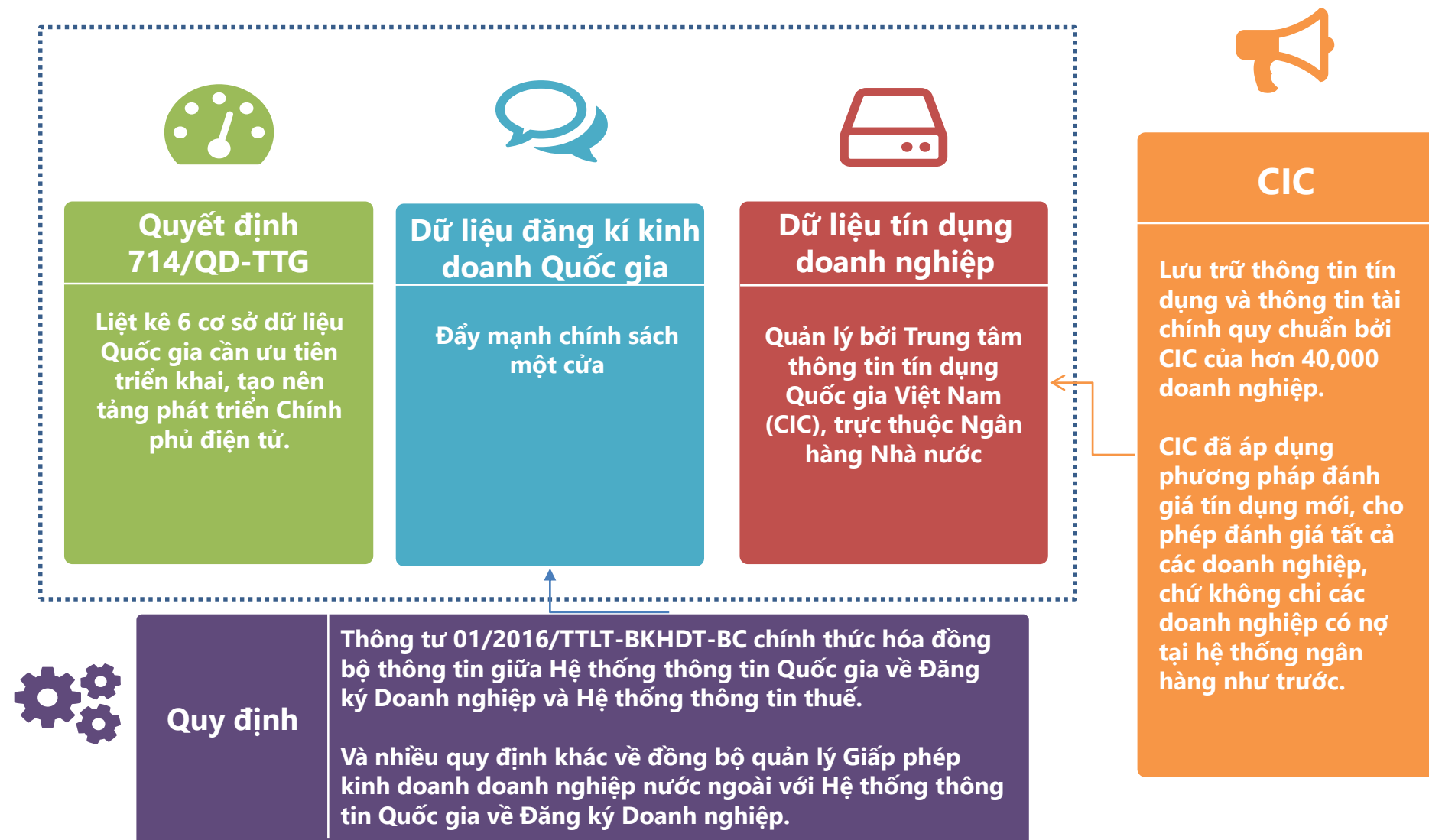
**Nền tảng và cấu trúc Cơ sở Dữ liệu Doanh nghiệp Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện**





## Một số quy định pháp lý gần đây

Chính phủ đã tiến hành phát triển 1 hệ thống điện tử kết nối tất cả tài liệu điện tử của Nhà nước và dữ liệu từ cấp Trung ương tới cấp tỉnh. Các dịch vụ công đều được cung cấp qua một cổng thông tin duy nhất trên mạng Internet.



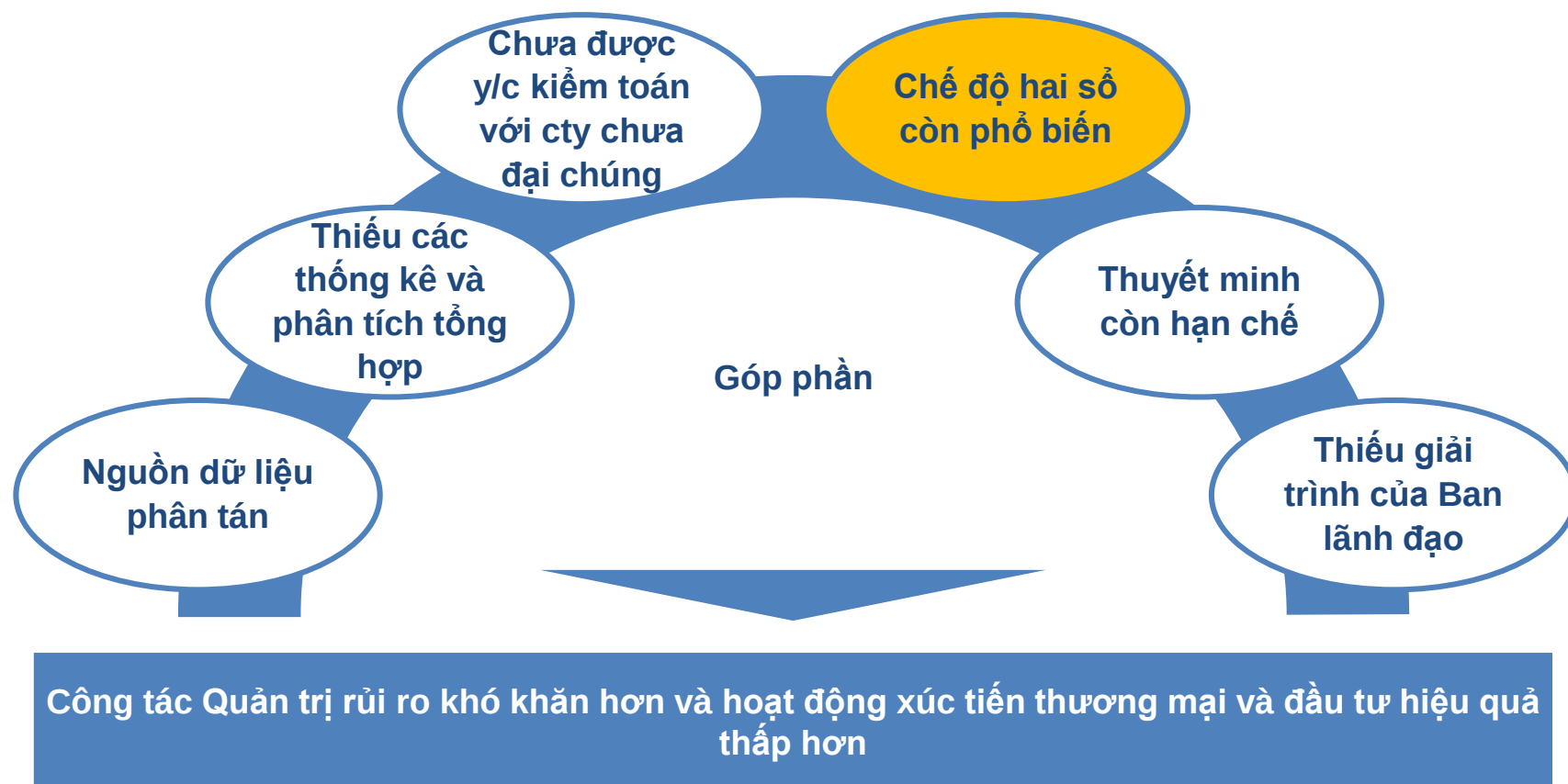
**1** Thông tin Tài chính và Rủi ro Tín dụng Thương mại

**2** Hệ thống Dữ liệu Doanh nghiệp tại Việt Nam

**3** **Chất lượng Thông tin Tài chính tại Việt Nam**

**4** Biện pháp Đo lường Rủi ro Tín dụng Thương mại

## Các vấn đề chính về chất lượng thông tin doanh nghiệp tại Việt Nam



**Hệ thống 2 sổ sách kế toán là một thực trạng phổ biến tại Việt Nam. Điều này gây ra khó khăn trong việc đánh giá rủi ro đối tác**

- Số liệu trên báo cáo tài chính từ các nguồn khác nhau thường có sự khác biệt lớn trong nhiều trường hợp. Nguyên tắc báo cáo tài chính theo quy định của cơ quan Thuế và theo chuẩn mực kế toán là khác nhau. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, chúng tôi nhận thấy sự khác biệt này rất đáng kể và bất thường.
- Lấy ví dụ, chúng tôi phân tích với nhiều doanh nghiệp bán lẻ, khi công ty này bán hàng cho những khách hàng lẻ, công ty có thể không xuất hóa đơn thuế. Do vậy, công ty trên sẽ không ghi nhận khoản thu này trong báo cáo tài chính cho mục đích thuế để tránh tăng thêm thuế thu nhập doanh nghiệp, trong khi khoản thu này sẽ ghi nhận trên báo cáo tài chính gửi cho các ngân hàng cho mục đích vay tín dụng!

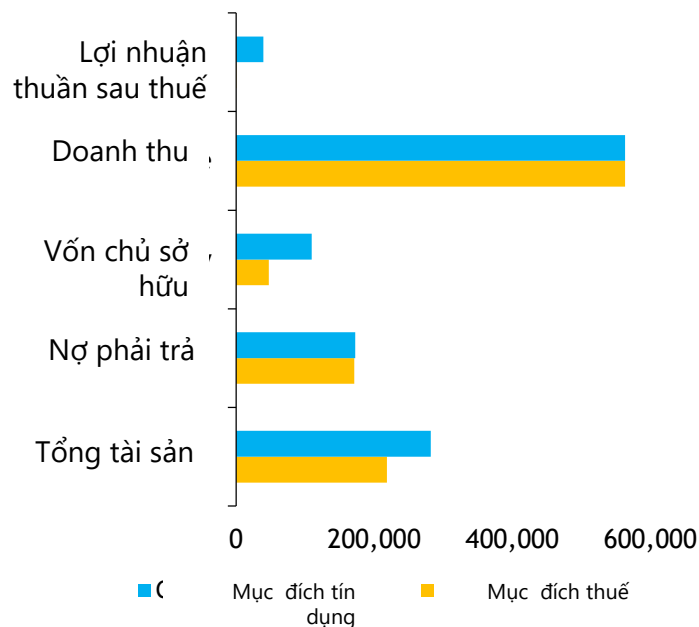
**Trường hợp kế toán 2 sổ**

| Công ty | Tổng tài sản  |                   | Chênh lệch | Nợ phải trả   |                   | Chênh lệch | Vốn chủ sở hữu |                   | Chênh lệch | Doanh thu     |                   | Chênh lệch | Lợi nhuận sau thuế |                   | Chênh lệch |
|---------|---------------|-------------------|------------|---------------|-------------------|------------|----------------|-------------------|------------|---------------|-------------------|------------|--------------------|-------------------|------------|
|         | Mục đích thuế | Mục đích tín dụng |            | Mục đích thuế | Mục đích tín dụng |            | Mục đích thuế  | Mục đích tín dụng |            | Mục đích thuế | Mục đích tín dụng |            | Mục đích thuế      | Mục đích tín dụng |            |
| A       | 70,904        | 100,023           | (29,119)   | 70,213        | 70,997            | (784)      | 691            | 29,026            | (28,335)   | 336,391       | 336,391           |            | 651                | 651               | -          |
| B       | 1,069,058     | 1,074,932         | (5,874)    | 559,037       | 563,653           | (4,616)    | 510,022        | 511,279           | (1,257)    | 991,438       | 754,213           | 237,225    | 453                | 617               | (164)      |
| C       | 169,652       | 192,364           | (22,712)   | 96,447        | 111,189           | (14,742)   | 73,205         | 81,175            | (7,970)    | 538,797       | 538,797           |            | 1,392              | 8,268             | (6,876)    |
| D       | 360,485       | 369,611           | (9,126)    | 172,292       | 153,313           | 18,979     | 188,193        | 216,298           | (28,105)   | 2,377,790     | 2,377,790         |            | 161,518            | 189,158           | (27,640)   |
| E       | 235,718       | 234,965           | 753        | 66,601        | 66,240            | 361        | 169,117        | 168,725           | 392        | 379,567       | 379,567           |            | (1,591)            | (1,541)           | (50)       |
| F       | 288,187       | 307,482           | (19,295)   | 222,250       | 149,932           | 72,318     | 65,938         | 157,550           | (91,612)   | 1,085,737     | 1,401,921         | (316,184)  | 4,176              | 40,808            | (36,632)   |
| G       | 16,210        | 17,209            | (999)      | 14,640        | 14,022            | 618        | 1,570          | 3,187             | (1,617)    | 16,782        | 16,782            |            | 270                | 1,887             | (1,617)    |
| H       | 132,436       | 209,920           | (77,484)   | 117,954       | 144,250           | (26,296)   | 14,482         | 65,670            | (51,188)   | 106,971       | 336,035           | (229,064)  | 67                 | 18,821            | (18,754)   |
| I       | 2,879,168     | 2,934,678         | (55,510)   | 2,617,682     | 2,614,490         | 3,192      | 261,485        | 320,188           | (58,703)   | 335,331       | 335,314           | 17         | (273,301)          | (214,598)         | (58,703)   |
| K       | 218,228       | 281,860           | (63,632)   | 170,836       | 172,462           | (1,626)    | 47,391         | 109,398           | (62,007)   | 563,123       | 563,123           |            | 267                | 39,250            | (38,983)   |

**Ví dụ: Hệ thống 2 sổ sách kế toán tại một công ty bao bì nhựa Việt Nam**

**Hồ sơ công ty**

- Thành lập vào năm 2006, Công ty K hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì Polypropylene (PP) với số vốn điều lệ là 40 tỷ VND.
- Liên quan đến chất lượng của báo cáo tài chính của công ty, cần lưu ý rằng tồn tại 02 báo cáo khác nhau mà Công ty nộp cho cơ quan thuế và cho ngân hàng.
- Những khác biệt trong 2 báo cáo này ảnh hưởng đến hầu hết các chỉ số tài chính của công ty, đặc biệt là các chỉ số đánh giá hiệu quả - ROE & ROA, và Z-score, điều này được thể hiện trong bảng dưới đây:



| Chỉ số                          |                                     | Mục đích thuế | Mục đích tín dụng |
|---------------------------------|-------------------------------------|---------------|-------------------|
| <b>Z-score</b>                  | T1                                  | -0.09         | 0.10              |
|                                 | T2                                  | 0.02          | 0.24              |
|                                 | T3                                  | 0.01          | 0.16              |
|                                 | T4                                  | 0.28          | 0.63              |
|                                 | T5                                  | 2.58          | 2.00              |
|                                 | Z                                   | 2.66          | 3.03              |
| Xếp hạng                        |                                     | Cảnh báo      | An toàn           |
| <b>Hệ số sức khỏe tài chính</b> | Hệ số khả năng thanh toán tiền mặt  | 0.05          | 0.05              |
|                                 | Hệ số khả năng thanh toán nhanh     | 0.70          | 0.70              |
|                                 | Hệ số khả năng thanh toán hiện thời | 0.89          | 1.17              |
|                                 | Hệ số Vay /VCSH                     | 0             | 0                 |
|                                 | Hệ số NPT/VCSH                      | 3.60          | 1.58              |
| <b>Hệ số quản lý hiệu quả</b>   | Hệ số NPT/ Tổng tài sản             | 0.78          | 0.61              |
|                                 | ROE                                 | 0.56%         | 35.88%            |
|                                 | ROA                                 | 0.12%         | 13.93%            |
| <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>        | Hệ số biên lợi nhuận gộp            | 8.24%         | 15.99%            |
|                                 | EBIT / Doanh thu                    | 0.24%         | 7.81%             |
|                                 | Hệ số biên lợi nhuận hoạt động      | 0.04%         | 7.76%             |
|                                 | Hệ số biên lợi nhuận ròng           | 0.05%         | 6.97%             |

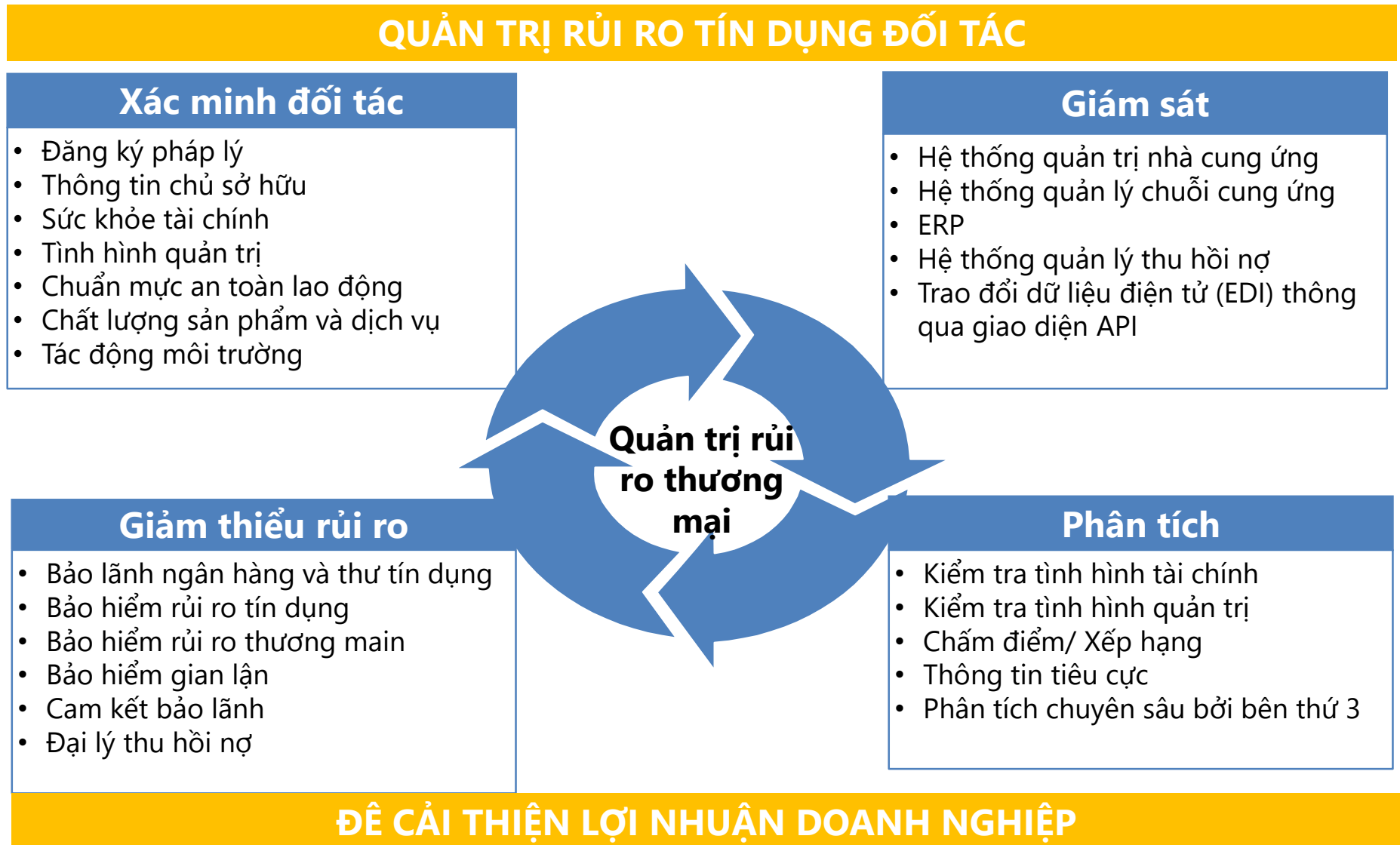
**1** Thông tin Tài chính và Rủi ro Tín dụng Thương mại

**2** Hệ thống Dữ liệu Doanh nghiệp tại Việt Nam

**3** Chất lượng Thông tin Tài chính tại Việt Nam

**4** Biện pháp Đo lường Rủi ro Tín dụng Thương mại

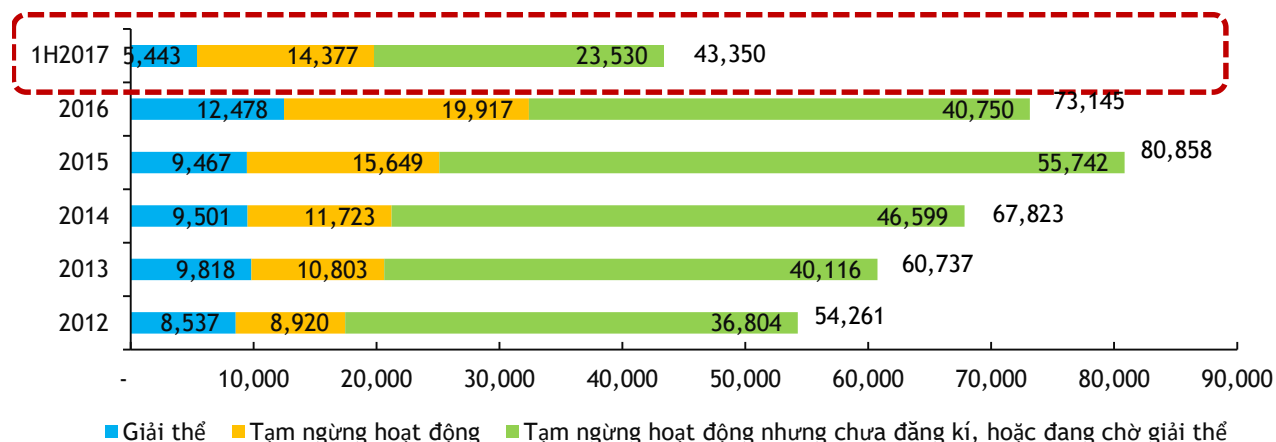
## Mô hình quản trị rủi ro tín dụng đối tác



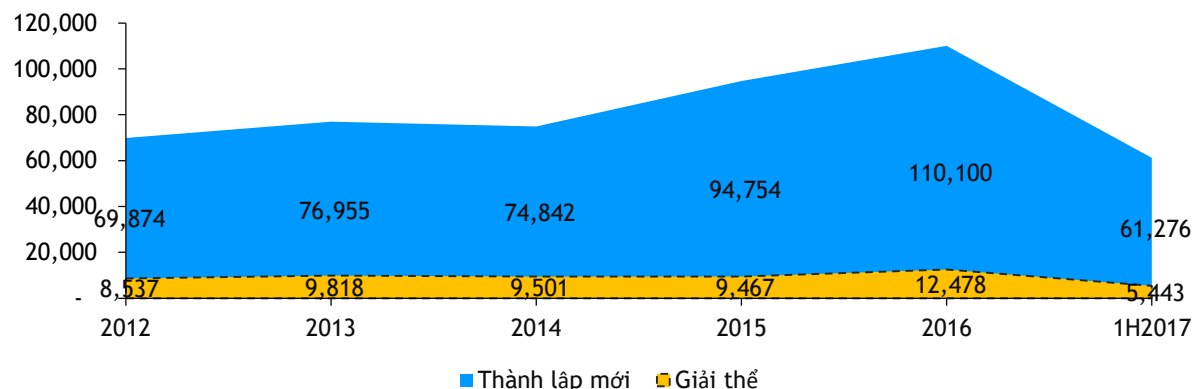
## Tại sao việc Xác minh Đối tác lại cần thiết?

- Tình trạng mất khả năng thanh toán của các doanh nghiệp Việt Nam nghiêm trọng! Điều này được thể hiện bởi số lượng lớn doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể.
- Tuy nhiên, rất ít doanh nghiệp tại VN tuyên bố phá sản mặc dù tình trạng này xảy ra đối với số lượng lớn các doanh nghiệp, kể cả trong thời kỳ suy thoái

### Số lượng các doanh nghiệp ngừng hoạt động (2012 – 1H2017)



### Số lượng công ty thành lập mới & công ty giải thể (2012 – 1H2017)



#### Doanh nghiệp ngừng hoạt động:

- Chỉ cần được quyết định bởi các cổ đông
- Hoàn tất việc trả nợ và các nghĩa vụ trong thời gian ngừng hoạt động
- Doanh nghiệp có thể tiếp tục hoạt động trở lại

#### Doanh nghiệp giải thể:

- Được quyết định bởi các cổ đông hoặc nhà chức trách
- Phải giải quyết tất cả các khoản nợ trước khi giải thể
- Được quản lý bởi Luật Doanh Nghiệp
- Mã số thuế và sổ đăng ký kinh doanh được đóng hoàn toàn.

#### Doanh nghiệp phá sản

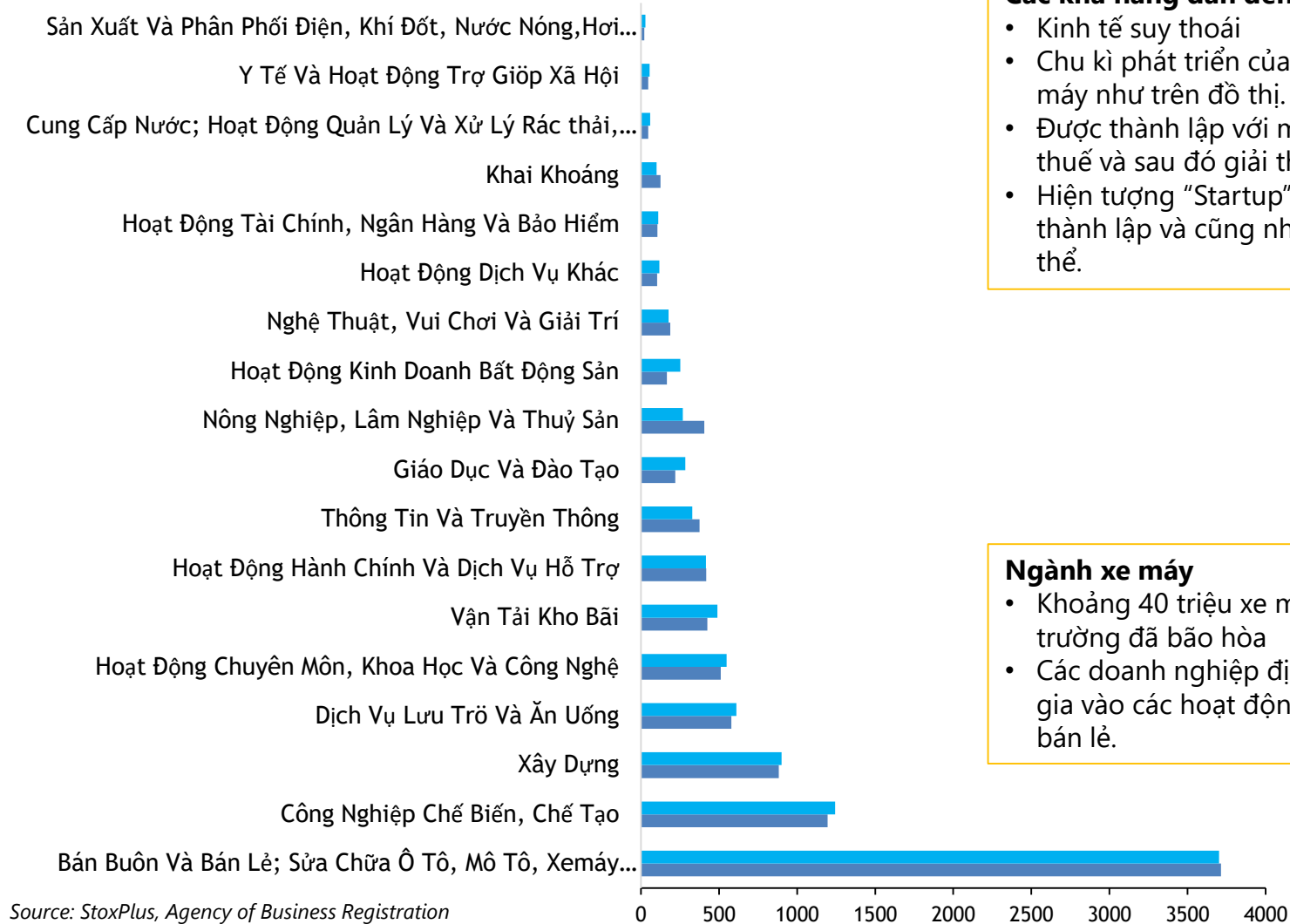
- Mất khả năng thanh toán
- Tiến hành các thủ tục pháp lý qua tòa án
- Được quản lý bởi Luật Doanh Nghiệp
- Vẫn có thể có thể được mua lại hoặc sáp nhập

Nguồn: Luật Doanh nghiệp (2014) và Luật Phá sản (2014)



## Tình trạng giải thể doanh nghiệp diễn ra ở rất nhiều ngành và phụ thuộc vào thời kì phát triển của ngành

### Số lượng các doanh nghiệp giải thể theo ngành (2017)



#### Các khả năng dẫn đến doanh nghiệp giải thể:

- Kinh tế suy thoái
- Chu kì phát triển của ngành, ví dụ ngành xe máy như trên đồ thị.
- Được thành lập với mục đích đặc biệt như trốn thuế và sau đó giải thể
- Hiện tượng "Startup": nhiều doanh nghiệp mới thành lập và cũng nhiều doanh nghiệp giải thể.

#### Ngành xe máy

- Khoảng 40 triệu xe máy đang lưu thông. Thị trường đã bão hòa
- Các doanh nghiệp địa phương chủ yếu tham gia vào các hoạt động hỗ trợ, kinh doanh và bán lẻ.

**Chúng tôi sử dụng các mô hình đã được chứng minh để dự đoán xác suất của một công ty sẽ phá sản và gian lận báo cáo tài chính cho các công ty Việt Nam**

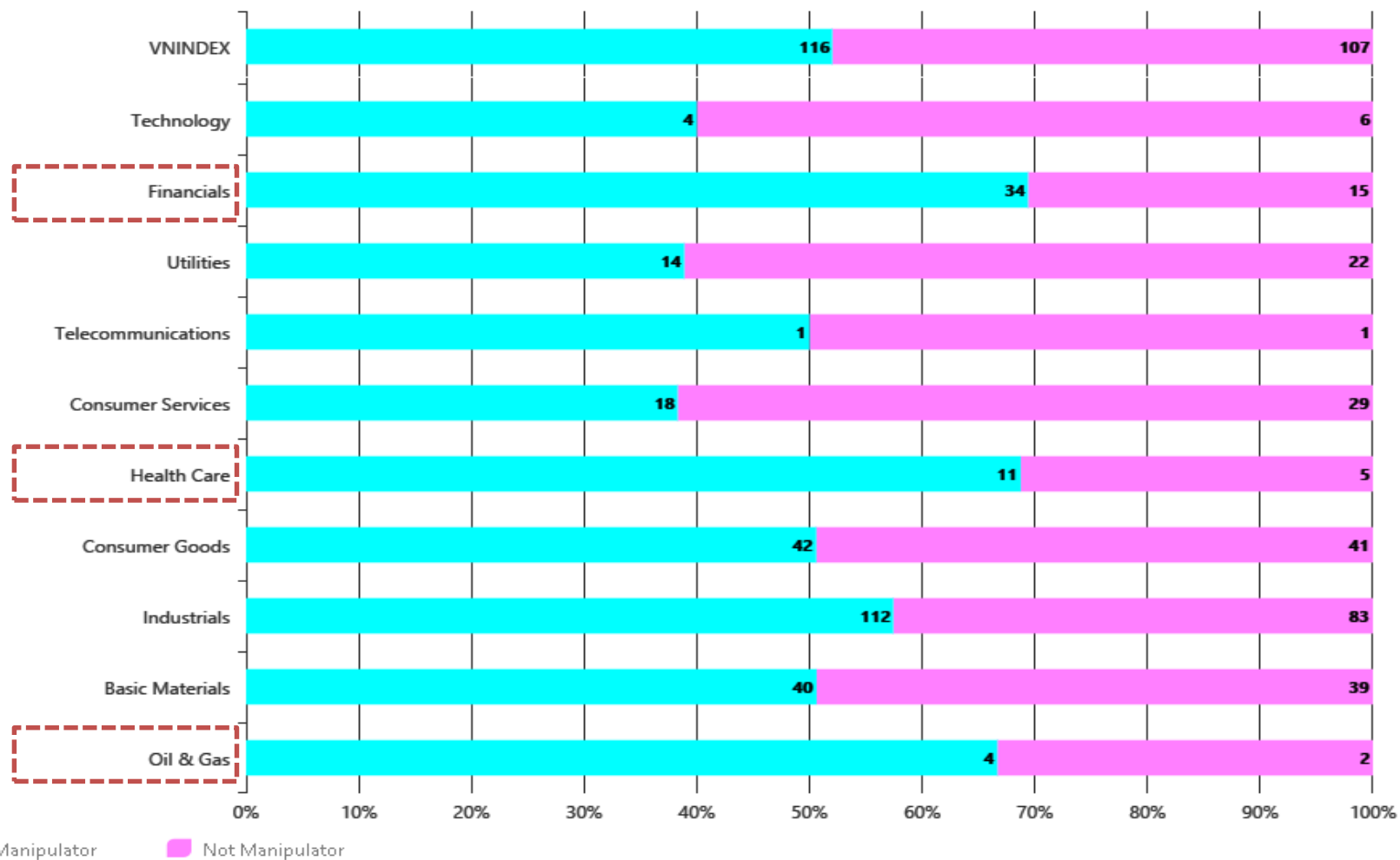
|  | Beneish M-score | Altman Z-score |
|--|-----------------|----------------|
|--|-----------------|----------------|

|                |                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Sử dụng</b> | Mô hình Beneish là một mô hình thống kê sử dụng các tỷ số tài chính được tính bằng dữ liệu kế toán của một công ty cụ thể để kiểm tra xem nó có khả năng (xác suất cao) rằng thu nhập báo cáo của công ty đã bị thao túng. | Công thức Z-Score dùng để dự đoán tình hình phá sản được đưa ra vào năm 1968 bởi Edward I. Altman. Công thức này có thể được sử dụng để dự đoán xác suất mà một công ty sẽ bị phá sản trong vòng hai năm. Z-Score được sử dụng để dự đoán sự thiếu sót của công ty và biện pháp kiểm soát để tính toán cho tình trạng nghiêm trọng về tài chính của các công ty trong các nghiên cứu học thuật. Hệ số Z-Score sử dụng các nguồn thu nhập doanh nghiệp và bảng cân đối kế toán để đo lường tình trạng tài chính của một công ty. |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

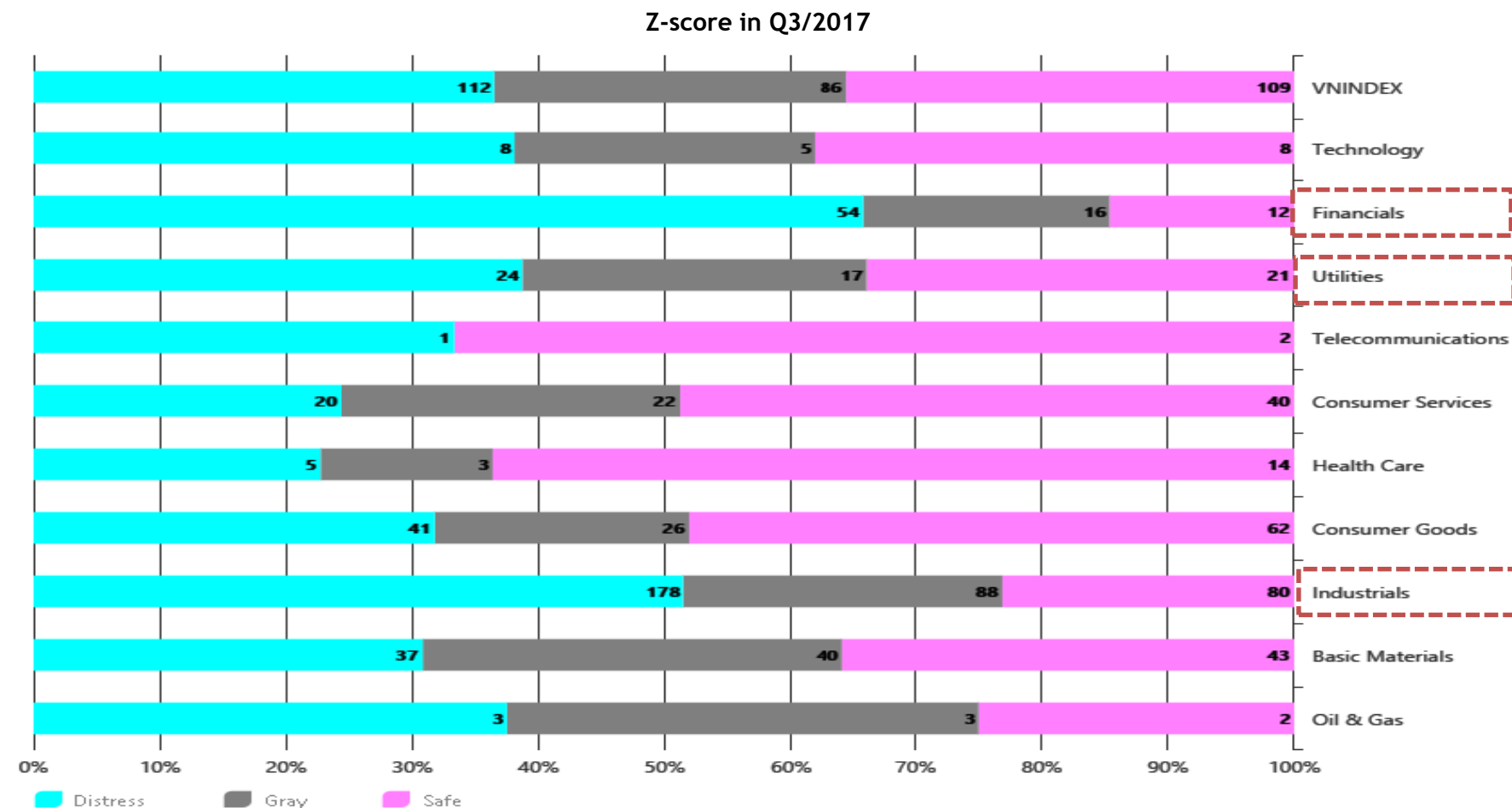
|                   |                                                                                                                                                                                                                                              | 2. Công ty nội bộ                                          |           |                                                                    |  |                                                      |  |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------|--|
| Công thức         | $M\text{-Score} = -4.84 + 0.92 \times \text{DSRI} + 0.528 \times \text{GMI} + 0.404 \times \text{AQI} + 0.892 \times \text{SGI} + 0.115 \times \text{DEPI} - 0.172 \times \text{SGAI} + 4.679 \times \text{TATA} - 0.327 \times \text{LVGI}$ | 1. Công ty đại chúng                                       |           | 2a. Công ty sản xuất                                               |  | 2b. Công ty nó chung                                 |  |
|                   |                                                                                                                                                                                                                                              | $Z\text{-Score} = 1.2T1 + 1.4T2 + 3.3T3 + 0.6T4 + 0.999T5$ |           | $Z\text{-Score} = 0.717T1 + 0.847T2 + 3.107T3 + 0.420T4 + 0.998T5$ |  | $Z\text{-Score} = 6.56T1 + 3.26T2 + 6.72T3 + 1.05T4$ |  |
|                   |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                            |           |                                                                    |  |                                                      |  |
| Thủ công:         | M<-2.22                                                                                                                                                                                                                                      | Vùng an toàn                                               | Z>3.0     | Z>2.9                                                              |  | Z>2.6                                                |  |
| Dự đoán Thao tác: | M>-2.22                                                                                                                                                                                                                                      | Vùng cảnh báo                                              | 1.8<Z<3.0 | 1.23<Z<2.9                                                         |  | 1.1<Z<2.6                                            |  |
|                   |                                                                                                                                                                                                                                              | Vùng nguy hiểm                                             | Z<1.8     | Z<1.23                                                             |  | Z<1.1                                                |  |

**Kết quả: Mô hình M-Score của các công ty đại chúng: Các công ty trong ngành Tài chính, Chăm sóc sức khỏe và Dầu khí có xác suất “bóp méo” báo cáo tài chính cao nhất trong bối cảnh hiện nay. Tại sao?**

M-score in Q3/2017



**Kết quả: Z-Score của các thông tin đại chúng: Ngành Tài chính, Công nghiệp và Dịch vụ tiện ích ghi nhận Z-Score thấp nhất. Điều này có nghĩa những công ty trong 3 ngành trên có khả năng phá sản cao hơn các ngành khác.**



Source: FiinPro Platform of StoxPlus

**Để kiểm chứng, chúng tôi đã tiến hành “backtest” qua việc lựa chọn 10 công ty đã tuyên bố phá sản/ giải thể/ tạm dừng hoạt động trong năm 2016 và 2017. Kết quả ghi nhận được giá trị mô hình cho các công ty tại Việt Nam.**

### Số điểm Z-score

| Công nghiệp                                                                                | Loại hình                           | T1    | T2    | T3    | T4    | T5   | Z-score | Zone      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------|-------|-------|-------|------|---------|-----------|
| Công ty CP công trình Hòa Bình<br>(Số ĐKKD: 2800148295)                                    | Doanh nghiệp tư nhân sản xuất       | 0.42  | -0.05 | 0     | 2.96  | 0    | 1.51    | Cảnh cáo  |
| Công ty CP vận tải biển và bất động sản Việt Hải<br>(Reg. No. 0303154993)                  | Công ty đại chúng                   | -0.98 | -4.11 | -0.11 | 0.02  | 0.06 | -7.22   | Nguy hiểm |
| Công ty CP đầu tư xây dựng và khai thác công trình giao thông 584<br>(Số ĐKKD: 0304967631) | Doanh nghiệp tư nhân sản xuất       | 0.09  | -0.01 | 0.01  | 0.14  | 0.05 | 0.19    | Nguy hiểm |
| Công ty CP thép Đình Vũ<br>(Số ĐKKD: 0200513633)                                           | Doanh nghiệp tư nhân sản xuất       | -2.98 | -3.68 | -0.1  | -0.71 | 0.01 | -5.86   | Nguy hiểm |
| Công ty CP tôn mạ màu Việt - Pháp<br>(Số ĐKKD: 0200602308)                                 | Doanh nghiệp tư nhân sản xuất       | -2    | -3.15 | -0.19 | -0.72 | 0    | -4.98   | Nguy hiểm |
| Công ty TNHH Phúc Quang - Hồng Anh<br>(Số ĐKKD: 0101025402)                                | Doanh nghiệp tư nhân không sản xuất | 0.04  | 0     | 0.02  | 0.32  | 0    | 0.76    | Nguy hiểm |
| Công ty CP thương mại dịch vụ Vina Café Đắk Lắk<br>(Số ĐKKD: 6000810206)                   | Doanh nghiệp tư nhân sản xuất       | -0.14 | -1.14 | -0.09 | -0.28 | 0.01 | -1.45   | Nguy hiểm |
| Tổng công ty CP khoáng sản và công nghiệp Đại Trường Phát<br>(Số ĐKKD: 3100128390)         | Doanh nghiệp tư nhân sản xuất       | -0.54 | -0.28 | 0.04  | -0.15 | 0.32 | -0.24   | Nguy hiểm |
| Công ty TNHH MTV XNK công nghiệp tàu thủy Bạch Đằng<br>(Số ĐKKD: 0200770084)               | Doanh nghiệp tư nhân không sản xuất | 0     | -0.03 | -0.01 | 0.03  | 0    | -0.1    | Nguy hiểm |
| Công ty CP chế biến XNK gỗ Tân Thắng<br>(Số ĐKKD: 3400824737)                              | Doanh nghiệp tư nhân không sản xuất | -0.5  | -0.45 | -0.11 | 0.36  | 0    | -4.6    | Nguy hiểm |

| Khung điểm: | 1. Công ty đại chúng |           | 2. Công ty nội bộ           |                                   |
|-------------|----------------------|-----------|-----------------------------|-----------------------------------|
|             |                      |           | 2a. Công ty nội bộ sản xuất | 2b. Công ty nội bộ không sản xuất |
|             | Vùng an toàn         | Z>3.0     | Z>2.9                       | Z>2.6                             |
|             | Vùng cảnh cáo        | 1.8<Z<3.0 | 1.23<Z<2.9                  | 1.1<Z<2.6                         |
|             | Vùng nguy hiểm       | Z<1.8     | Z<1.23                      | Z<1.1                             |

1. **Rủi ro tín dụng không chỉ là mối quan tâm hàng đầu của các ngân hàng mà còn đang được ứng dụng cho các hoạt động thương mại và đầu tư nhất là các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.** Khác với các đơn vị cho vay như ngân hàng, các nhà đầu tư và đối tác thương mại thường gặp khó khăn tiếp cận thông tin tin cậy về đối tác của họ. Các hệ thống hoặc mô hình quản trị rủi ro sẽ cần dữ liệu tin cậy nhất có thể để hoạt động. Tuy nhiên, hệ thống thông tin doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn đang phân mảnh và khá nghèo nàn về chất lượng thông tin tài chính và dữ liệu đầu vào.
2. **Tình trạng giải thể, tạm dừng hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam đang có xu hướng gia tăng hiện nay.** Số lượng các doanh nghiệp mất khả năng chi trả, giải thể và tạm dừng hoạt động có xu hướng tăng theo thời gian, trong tất cả các điều kiện kinh tế bao gồm cả thời kỳ suy thoái và diễn ra tại các ngành khác nhau. Chúng tôi tin rằng rất nhiều doanh nghiệp trong số đó có thể rơi vào tình huống này nhưng họ đã không tiến hành nộp đơn theo yêu cầu quy định vì nhiều lý do. Không chỉ các doanh nghiệp siêu nhỏ (với doanh thu hàng năm <10 tỷ đồng hoặc khoảng 400.000 đô la Mỹ), mà còn các công ty vừa và lớn đặc biệt là trong thời kỳ suy thoái kinh tế.
3. Chúng tôi khuyến nghị các nhà cho vay, nhà đầu tư, các đối tác thương mại phải **thực hiện việc xác nhận, phân tích và giám sát dữ liệu định kỳ** để đảm bảo mô hình rủi ro hoạt động tốt, đặc biệt tại các thị trường mới nổi như Việt Nam.
4. Xu hướng ứng dụng dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản trị rủi ro là xu hướng tất yếu trong công tác quản trị rủi ro. Tuy nhiên, bất cứ hệ thống quản trị rủi ro nào cũng **cần dữ liệu đầu vào sạch và đáng tin cậy** đặc biệt là thông tin tài chính. Trong bối cảnh hạ tầng thông tin và cơ sở dữ liệu của Việt Nam còn đang trong quá trình hoàn thiện, khối lượng công việc về xử lý, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu là một khối lượng công việc khổng lồ để đảm bảo mô hình quản trị rủi ro dựa trên dữ liệu lớn thực sự phát huy tác dụng và có hiệu quả cao.
5. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, các **mô hình chấm điểm** như Z-Score và M-Score có hiệu quả tại Việt Nam. Việc xác nhận mức độ tin cậy của dữ liệu đầu vào cũng như chuẩn hóa dữ liệu là việc quyết định độ tin cậy của mô hình!



- Ngày thành lập: Ngày 11 tháng 03 năm 2008
- Số nhân viên: 80 (tháng 06, 2017) bao gồm Chuyên viên phân tích, Nhân viên biên tập nội dung, Nhân viên Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm
- 02 văn phòng: Trụ sở chính tại Hà Nội và Văn phòng tại Hồ Chí Minh

Cổ đông và Đối tác chiến lược của StoxPlus

**NIKKEI**

**Quick**

**Công ty cổ phần**  
**StoxPlus**  
[www.stoxplus.com](http://www.stoxplus.com)

**Thông tin tài chính**  
[www.fiinpro.com](http://www.fiinpro.com)

Phần mềm cung cấp dữ liệu thị trường, thông tin cơ bản và công cụ phân tích trên cơ sở dữ liệu tổng hợp của 1400+ công ty đại chúng

- Phần mềm FiinPro
- Dịch vụ Data Feed

**Thông tin doanh nghiệp**  
[www.biinform.com](http://www.biinform.com)

Dịch vụ phân tích thông tin doanh nghiệp Việt Nam:

- Báo cáo phân tích doanh nghiệp
- Báo cáo phân tích ngành

**Nghiên cứu & Tư vấn**  
[www.biinform.com](http://www.biinform.com)

Đội ngũ chuyên gia tư vấn thực hiện:

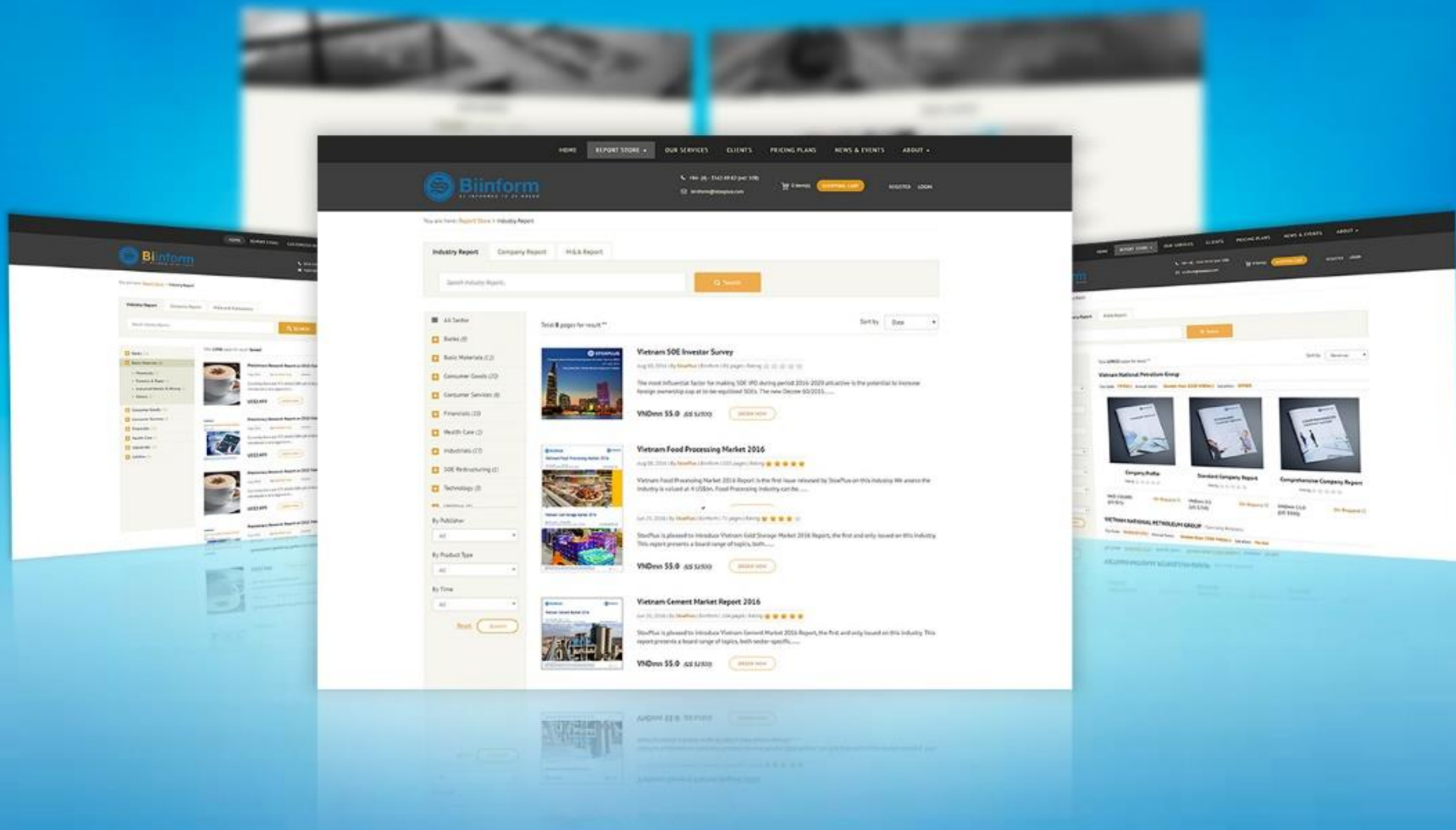
- Nghiên cứu theo yêu cầu
- Thẩm định đầu tư
- Đánh giá thị trường
- Tư vấn gia nhập và mở rộng thị trường







# Biinform® Portal



# Giới thiệu về StoxPlus

*Chúng tôi cung cấp các báo cáo về các công ty tư nhân cho khách hàng tài chính và phi tài chính thông qua đặt hàng tại cổng thông tin website*



## TRUNG NAM CONSTRUCTION INVESTMENT CORPORATION

COMPREHENSIVE COMPANY REPORT



Biinform - a division of StoxPlus Corporation  
5<sup>th</sup> Floor, Anh Minh Building, 36 Hoang Cau  
Dong Da District, Hanoi, Vietnam  
T: +84 - 4 - 3562 6962  
W: www.biinform.com



Ho Chi Minh City Branch  
2<sup>nd</sup> Floor, May Plaza, 63D Vo Van Tan  
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
T: +84 - 8 - 3823 3485 - 3827 3068  
W: www.biinform.com

Comprehensive Company Report

### Table of Contents

|                                   |    |
|-----------------------------------|----|
| SNAPSHOT .....                    | 3  |
| COMPANY HISTORY .....             | 4  |
| SALES .....                       | 6  |
| OPERATION .....                   | 7  |
| OWNERSHIP STRUCTURE .....         | 12 |
| MANAGEMENT AND ORGANIZATION ..... | 12 |
| LINKAGE .....                     | 16 |
| PROJECTS .....                    | 18 |
| INDUSTRY ANALYSIS .....           | 19 |
| COMPANY INSIGHTS .....            | 25 |
| Z SCORE .....                     | 33 |
| FINANCIAL RATIOS .....            | 34 |
| CREDIT INFORMATION .....          | 35 |
| COMMENTARY .....                  | 36 |
| APPENDIX: FINANCIALS .....        | 37 |
| CONFIDENTIALITY .....             | 43 |
| DISCLAIMER .....                  | 43 |



Page 2 | 42

## PHÂN TÍCH CHUYÊN SÂU

### TÀI CHÍNH

Tài chính tiêu dùng

Ngân hàng

Tài chính vi mô

Bảo hiểm

### BAO BÌ

Bao bì mềm

Bao bì nhựa

### NÔNG NGHIỆP

Phân bón

Thuốc diệt cỏ

Thức ăn chăn nuôi

Thuốc trừ sâu

### CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Bệnh viện và Phòng khám

Dược phẩm

Thiết bị y tế

### CÔNG NGHIỆP

Xi măng

Kho lạnh

Cơ sở hạ tầng

Dịch vụ hậu cần

### BÁN LẺ

Chế biến thức ăn

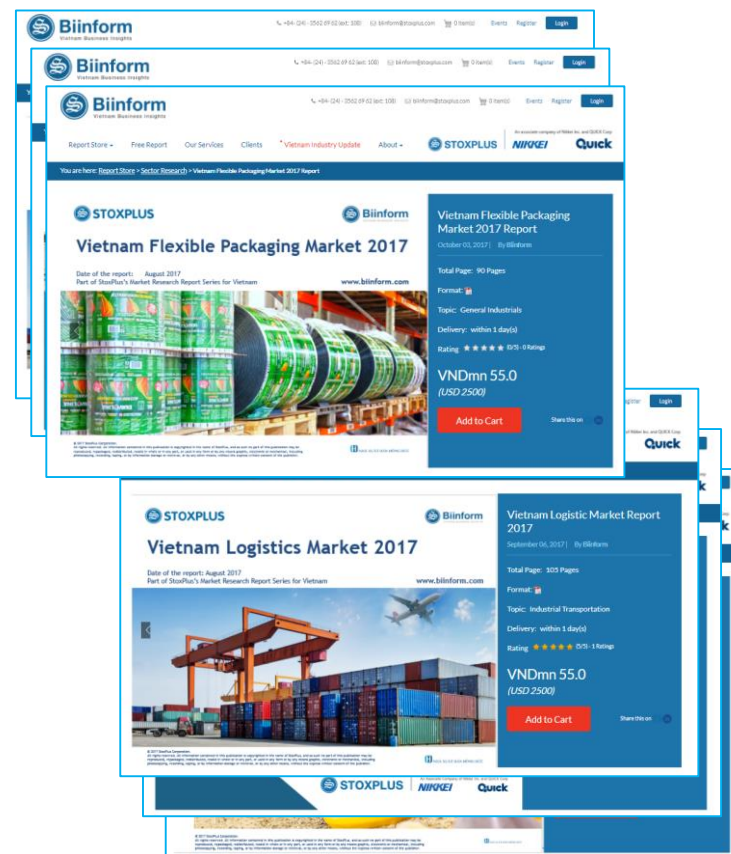
Thời trang

Cửa hàng tiện lợi

### KHÁC

M&A

Tái cơ cấu DNNN



# Xin chân thành cảm ơn!

**Nếu có bất kì thắc mắc nào về nội dung của bài thuyết trình, xin liên hệ với:**

Nguyễn Quang Thuân, FCCA  
Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần StoxPlus  
Trụ sở: Tầng 5, Tòa nhà Anh Minh, 36 Hoàng Cầu, Hà Nội, Việt Nam.  
HCMC: Tầng 2, May Plaza, 63D, Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh.  
Mobile: +84 (0) 98389 0000  
Telephone: +84 (24) 35626962 (ext.: 111)  
Email: [thuan.nguyen@stoxplus.com](mailto:thuan.nguyen@stoxplus.com)  
Websites: [www.stoxplus.com](http://www.stoxplus.com) | [www.fiinpro.com](http://www.fiinpro.com) | [www.biinform.com](http://www.biinform.com)